TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **236**/2019/HC-PT
Ngày: 26 - 11 - 2019
"V/v: Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Thi

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên, Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà*:** Ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 197/2019/TLPT-HC ngày 04 tháng 9 năm 2019, về việc: "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1610/2019/QĐ-HC ngày 14/11/2019, giữa các đương sự:

1. ***Người khởi kiện*:** Bà Hà Thị Mỹ H; địa chỉ số 223F đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Duy H (theo giấy ủy quyền số 0574 ngày 06/9/2018). Có mặt.

2. ***Người bị kiện*:** Uỷ ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định; địa chỉ thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Hoàng N – Chủ tịch UBND thành phố Q, Bình Định. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh S – Phó Chủ tịch UBND thành phố Q, Bình Định (theo Giấy ủy quyền số 10/GUQ-UBND ngày 12/6/2018). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

3.1. Ông Võ Duy H; địa chỉ số thành phố Q, tỉnh Bình Định. Có mặt.

3.2. Anh Võ Nhật H1. Vắng mặt.

3.3. Anh Võ Nhật H2. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 223F đường T, thành phố Q, Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Võ Nhật H1 và anh Võ Nhật H2: Ông Võ Duy H (theo Giấy ủy quyền số 0574 ngày 06/9/2018). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Hà Thị Mỹ H và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Võ Duy H trình bày:

Ngày 02/10/2013 bà H nhận chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại đảo H (còn gọi là H) khu vực 1, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định từ ông Ngô Văn T, ông Lương Hồng S, ông Trần Minh H, ông Mai Văn S, ông Trần Hữu H (đã chết) theo quyết định số 1056/QĐ-UB ngày 27/9/1999 của UBND TP. Q cấp cho các cá nhân trên khai hoang, quản lý và sử dụng từ năm 1999, có diện tích thực tế cả đảo là 23ha (trong đó 10ha theo quyết định 1056/QĐ-UB còn 13ha là tự khai hoang từ năm 1999). Từ ngày nhận chuyển nhượng bà đã đầu tư làm trang trại, nhà tạm, trồng trọt, hồ nước và hệ thống tưới nhỏ giọt, bảo vệ 07ha cây dừa xiêm lùn, 16 hecta cây cảnh quan và thảm thực vật để phục vụ du lịch (có bản tự khai ngày 18/8/2016 và biên bản kiểm kê của Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng kèm theo). Đến ngày 02/4/2018 gia đình bà nhận được quyết định số: 8406/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND thành phố Q thu hồi 100.000,1m^2 loại đất trồng rừng sản xuất của hộ gia đình ông Võ Duy H, vợ bà Hà Thị Mỹ H, lý do thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu du lịch biển C, phường G, thành phố Q đợt II.

Việc thu hồi đất trên của UBND thành phố Q đã vi phạm luật đất đai năm 2013, vì: Ông Võ Duy H không phải là thành viên của hộ gia đình bà, ông H không có tên trong sổ hộ khẩu của gia đình bà H, tài sản là của riêng bà H nhưng quyết định lại ghi là thu hồi đất của hộ ông: Võ Duy H, vợ: bà Hà Thị Mỹ H là không đúng với chủ thể bị thu hồi đất. Việc giao đất của UBND thành phố Q cho các cá nhân theo Quyết định số 1056/QĐ-UB ngày 27/9/1999 là hợp pháp và có giá trị pháp lý. Việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là bằng tài sản của riêng bà H và giao dịch giữa các bên đã được UBND phường G, tp. Q xác nhận chữ ký năm 2016, các cá nhân không có tranh chấp, là phù hợp theo quy định. Việc thu hồi đất vi phạm quy định tại các Điều 61, 62, 63, 64, 65 Luật đất đai 2013. Phương án về bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất chưa xác định đúng về diện tích, chưa thỏa đáng về giá cả nên đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Do đó, bà H yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 8406/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Uỷ ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định – Ông Lê Anh S, trình bày:

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của bà Hà Thị Mỹ H như sau: Nguồn gốc đất sử dụng (theo xác nhận của UBND phường G, thành phố Q) được UBND thành phố Q có quyết định số 1056/QĐ-UB ngày 27/9/1999 về việc giao đất, giao rừng sản xuất kinh doanh lâm nghiệp cho 05 người gồm: Ông Ngô Văn T, ông Lương Hồng S, ông Trần Minh H, ông Mai Văn S, ông Trần Hữu H với diện tích 10ha, trong quá trình sử dụng 05 hộ tự ý xây dựng công trình trái phép nên UBND phường G, thành phố Q lập biên bản số 173/BB-UB ngày 21/6/2005 về việc tự ý xây dựng nhà trên H gồm 03 chòi diện tích mỗi chòi 21m^2; 01 hồ nước 15m^3; nhà tạm 24m^2 mái ngói, nền đất, vách bạt nhựa. Đến ngày 07/9/2005 UBND thành phố Q có quyết định số 2801/QĐ-UBND về việc thu hồi đất. Sau đó, 05 hộ dân tự ý chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất được giao 10ha và công trình trên đất cho bà Hà Thị Mỹ H, hai bên tự ghi ngày 02/10/2013 (giấy viết tay không có cơ quan thẩm quyền ký xác nhận). Từ khi bà H nhận chuyển nhượng tiếp tục xây dựng các công trình trái phép và UBND phường G, thành phố Q lập biên bản, ra quyết định đình chỉ thi công, cưỡng chế.

Ngày 14/11/2017 UBND tỉnh Bình Định ra Quyết định số 4281/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân bị thiệt hại tài sản và điều chỉnh giá trị bồi thường về đất cho hộ dân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Khu du lịch biển C tại phường G, thành phố Q. Ngày 31/10/2017 Ban giải phóng mặt bằng có văn bản số 644/BGPMB-BT; tờ trình của Phòng tài nguyên môi trường thành phố Q số 637/TTr-TNMT ngày 15/11/2017 về việc thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do GPMB để thực hiện dự án. Ngày 17/11/2017 UBND thành phố Q ban hành quyết định số 8406/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Duy H và bà Hà Thị Mỹ H, với diện tích thu hồi là 100.000,1m^2 loại đất trồng rừng, sản xuất để thực hiện dự án là đúng quy định.

Do đó, việc yêu cầu hủy Quyết định số 8406/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định của bà Hà Thị Mỹ H là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Duy H, trình bày:

Ông có sổ hộ khẩu số 0090336680 ở tại số 15C/9 Nguyễn Du, tổ 19, khu vực 5, phường Lê Lợi, thành phố Q, tỉnh Bình Định không phải là nhân khẩu của hộ gia đình bà H. Tuy ông là chồng của bà Hà Thị Mỹ H nhưng việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản tại đảo H (còn gọi là H) khu vực 1, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định giữa bà H và các ông Ngô Văn T, ông Lương Hồng S, ông Trần Minh H, ông Mai Văn S, ông Trần Hữu H là việc riêng của bà H không liên quan gì tới ông, vì đây là tài sản riêng của cá nhân bà H. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định khi ra Quyết định số 8406/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 thu hồi đất và tài sản tại đảo H khu vực 1, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định của bà H lại ghi là thu hồi đất của hộ

ông: Võ Duy H, vợ Hà Thị Mỹ H là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H, nên ông thống nhất với yêu cầu của bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Nhật H1, anh Võ Nhật H2 trình bày:

Các anh là con trai bà Hà Thị Mỹ H có tên trong hộ khẩu thường trú tại số 223F T, thành phố Q, tỉnh Bình Định của hộ gia đình bà H. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản tại đảo H khu vực 1, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định là của riêng bà H các anh không có quyền lợi hay liên quan gì đến tài sản nói trên, nên không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2019/HC-ST ngày 17/5/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định đã tuyên xử:

- Căn cứ quy định tại các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Căn cứ Điều 29 Luật Tố tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Mỹ H.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và các chi phí tố tụng khác.

Ngày 23/5/2019 bà Hà Thị Mỹ H kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, huỷ Quyết định số 8406/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Q để giải quyết lại việc bồi thường về đất và tài sản trên đất theo qui định của pháp luật.

Ngày 14/6/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 24/2019/QĐ-VKS-HC đề nghị huỷ Bản án hành chính sơ thẩm để Toà án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Ông Võ Duy H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của ông Võ Duy H:

Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm là không đúng qui định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng huỷ Quyết định số 8406/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Q để giải quyết lại việc bồi thường về đất và tài sản trên đất theo qui định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 24/2019/QĐ-VKS-HC ngày 14/6/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và có quan điểm như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của thành phố Qui Nhơn và theo phụ lục kèm theo Quyết định này thể hiện chỉ thu đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất phi nông nghiệp chứ không có đất rừng sản xuất. Đồng thời, theo qui định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013, nếu thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng thì phải có sự chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Nhưng Toà án nhân dân tỉnh Bình Định chưa thu thập được đầy đủ chứng cứ đã giải quyết vụ án, bác yêu cầu khởi kiện của bà H là có thiếu sót, chưa khách quan toàn diện, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử huỷ Bản án hành chính sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Hà Thị Mỹ H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 25/11/2019, ông Lê Anh Sơn - Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có Công văn số: 3524/UBND-TD đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại các Điều 157, 158 của Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tiến hành xét xử vắng đương sự nói trên.

[2] Về nội dung: Nguyên toàn bộ diện tích đất tại Đảo H, trong đó có 10 ha đất bà Hà Thị Mỹ H nhận chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại đảo H (còn gọi là H) khu vực 1, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định vào ngày 02/10/2013 từ 05 hộ dân; theo Quyết định số 1056/QĐ-UB ngày 27/9/1999 của Uỷ ban nhân dân thành phố Q cấp cho 05 hộ dân khai hoang, quản lý và sử dụng từ năm 1999. Tuy nhiên, theo bà H khai đảo H có diện tích thực tế là 23ha (trong đó 10ha theo quyết định 1056/QĐ-UB còn 13ha là tự khai hoang từ năm 1999). Từ ngày nhận chuyển nhượng bà H đã đầu tư làm trang trại. Theo Bản tự khai ngày 18/8/2016 và Biên bản kiểm kê của Hội

đồng đền bù giải phóng mặt bằng gồm có: Nhà tạm, hồ nước và hệ thống tưới nhỏ giọt, bảo vệ 07ha cây dừa xiêm lùn, 16 ha cây cảnh quan và thảm thực vật để phục vụ du lịch.

[3] Đến ngày 14/11/2017 Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Định ra Quyết định số 4281/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ cho 01 hộ gia đình bị thiệt hại tài sản và điều chỉnh giá trị bồi thường về đất cho 01 hộ gia đình bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng. Tiếp đến, ngày 17/11/2017 Ủy ban nhân dân thành phố Q ra Quyết định số 8406/QĐ-UBND thu hồi 100.000,1m^2 loại đất trồng rừng sản xuất của hộ gia đình ông Võ Duy H, vợ bà Hà Thị Mỹ H, lý do thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu du lịch biển C, phường G, thành phố Q đợt II. Hội đồng xét xử xét thấy, theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của thành phố Qui Nhơn và theo phụ lục kèm theo Quyết định này thể hiện chỉ thu đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất phi nông nghiệp chứ không có đất rừng sản xuất.

[4] Đồng thời, theo qui định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013, trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng cần phải có sự chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Toà án nhân dân tỉnh Bình Định đã có văn bản yêu cầu Uỷ ban nhân dân thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định xuất trình, cung cấp tài liệu trên nhưng không cung cấp được. Qua đó, thể hiện trong khi chưa được sự chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định, Uỷ ban nhân dân thành phố Qui Nhơn đã ra Quyết định số 8406/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 thu hồi 100.000,1m^2 loại đất trồng rừng sản xuất của hộ gia đình ông Võ Duy H, bà Hà Thị Mỹ H, lý do thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu du lịch biển C, phường G, thành phố Q đợt II; trong khi đó, chủ đầu tư Dự án này là Công ty cổ phần đầu tư Trường Thành Qui Nhơn là một tổ chức kinh tế tư nhân là không có căn cứ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Do đó, cần huỷ Quyết định số 8406/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Uỷ ban nhân dân thành phố Qui Nhơn.

[5] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy Quyết định số 8406/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Uỷ ban nhân dân thành phố Q về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Duy H, bà Hà Thị Mỹ H được ban hành không đúng theo quy định của pháp luật về đất đai như đã nêu trên, nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H và một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sửa bản án hành chính sơ thẩm.

[6] Về án phí hành chính:

Án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Mỹ H được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Uỷ ban nhân dân thành phố Q phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà Hà Thị Mỹ H được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính.

Áp dụng quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 29 Luật Tố tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hà Thị Mỹ H và một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 24/2019/QĐ-VKS-HC ngày 14/6/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2019/HC-ST ngày 17/5/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Hủy Quyết định số 8406/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu du lịch biển C tại phường G, thành phố Q (đợt 2).

3. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Uỷ ban nhân dân thành phố Qui Nhơn phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm. Bà Hà Thị Mỹ H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm được hoàn trả lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 08166 ngày 17.5.2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Hà Thị Mỹ H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm được hoàn trả lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003651 ngày 04/6/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Lưu trữ, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Thông